

RESEARCH ERRORS IN THE PROCESS OF WRITTEN TRANSLATING FROM CHINESE TO VIETNAMESE OF STUDENTS IN SECTOR – SCHOOL OF FOREIGN LANGUAGE - THAI NGUYEN UNIVERSITY

Phung Thi Tuyet, Quach Thi Nga*

TNU - School of Foreign Language

ARTICLE INFO		ABSTRACT
Received:	12/4/2021	In this study, errors in documents translated from Chinese into Vietnamese were analysed in order to identify common mistakes that students make in the process of translating. Currently, there are several publications related to the theory and practice of translation, but there is no research publication on this matter. The survey method was used to collect data through students' translations, and then qualitative analysis was applied. It shows that errors students made are mainly incorrect translation, inaccurate expression and wrong styles. The cause of these errors mostly come from the students' limited foreign language ability due to their uncertain grasp of Chinese grammar and vocabulary. In addition, the influence of the using word-to-word translation method and direct translation to translate texts improperly from Chinese into Vietnamese and negative transfer resulting from Sino-Vietnamese sounds is regarded as one of the important findings of the study. In order to overcome these errors as well as improve translation quality from Chinese into Vietnamese, students need to improve their target language ability and their ability to express their native language. At the same time, students need to master the translation techniques, basic knowledge and information on relevant translation topics. The study results are expected to assist teachers in finding the effective ways to teach as well as helping their students avoid making similar mistakes, which will improve students' translation quality from Chinese into Vietnamese.
Revised:	24/5/2021	
Published:	24/5/2021	

KEYWORDS

Translate
Mistakes
Major in Chinese
Translating Chinese - Vietnamese
School of Foreign Languages

NGHIÊN CỨU LỖI TRONG VĂN BẢN BIÊN DỊCH TỪ TIẾNG TRUNG SANG TIẾNG VIỆT CỦA SINH VIÊN NGÀNH TIẾNG TRUNG - TRƯỜNG NGOẠI NGỮ - ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

Phùng Thị Tuyết, Quách Thị Nga*

Trường Ngoại Ngữ - ĐH Thái Nguyên

THÔNG TIN BÀI BÁO		TÓM TẮT
Ngày nhận bài:	12/4/2021	Nghiên cứu lỗi trong văn bản biên dịch từ tiếng Trung sang tiếng Việt nhằm xác định được lỗi sinh viên hay mắc trong quá trình thực hiện hoạt động biên dịch, từ đó giúp giảng viên có định hướng để triển khai giảng dạy cũng như giúp sinh viên tránh mắc lỗi tương tự. Hiện tại, mặc dù cũng đã có những công bố liên quan đến lý thuyết và thực hành dịch thuật, tuy nhiên chưa có công bố nghiên cứu về vấn đề này. Thông qua phương pháp khảo sát thu thập dữ liệu qua các bản dịch của sinh viên và tiến hành phân tích định tính cho thấy sinh viên chủ yếu mắc lỗi dịch sai lệch thông tin, lỗi diễn đạt, lỗi sai văn phong. Nguyên nhân sản sinh lỗi xuất phát từ hạn chế năng lực ngoại ngữ do nắm không chắc ngữ pháp và từ vựng tiếng Trung, ngoài ra còn do ảnh hưởng của việc lạm dụng phương pháp dịch từng từ, dịch trực tiếp để dịch văn bản từ tiếng Trung sang tiếng Việt và chuyển di tiêu cực từ âm Hán Việt. Để khắc phục các lỗi này cũng như cải thiện chất lượng biên dịch từ tiếng Trung sang tiếng Việt, sinh viên cần nâng cao năng lực ngôn ngữ đích, năng lực biểu đạt văn phong tiếng mẹ đẻ, đồng thời cần nắm được các kỹ thuật dịch cơ bản và kiến thức, thông tin về chủ đề biên dịch có liên quan. Kết quả nghiên cứu này sẽ giúp sinh viên cải thiện chất lượng biên dịch từ tiếng Trung sang tiếng Việt.
Ngày hoàn thiện:	24/5/2021	
Ngày đăng:	24/5/2021	

TỪ KHÓA

Biên dịch
Lỗi
Ngành tiếng Trung
Dịch Trung - Việt
Trường Ngoại ngữ

DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.4314>

* Corresponding author. Email: quachnga.sfl@tnu.edu.vn

1. Đặt vấn đề

Sinh viên ngành tiếng Trung với định hướng nghề nghiệp sau khi tốt nghiệp chủ yếu làm công tác biên, phiên dịch, do đó việc trang bị cho sinh viên các kỹ năng cơ bản trong hoạt động dịch thuật là vô cùng cần thiết.

Việc phát hiện và thống kê các lỗi dịch của sinh viên trong quá trình thực hành biên phiên dịch cũng là cơ sở quan trọng cho định hướng giảng dạy nhằm đạt hiệu quả cao hơn cho học phần biên phiên dịch, đồng thời giúp người học hạn chế sản sinh lỗi để từ đó nâng cao chất lượng bản dịch.

Hiện nay, những nghiên cứu về biên phiên dịch cũng khá được quan tâm và có những thành quả nhất định. Các mảng nghiên cứu thường tập trung vào lý luận dịch thuật, trong đó những nghiên cứu được quan tâm và có sức ảnh hưởng nhiều hơn cả như sau:

Về định nghĩa, tiêu chuẩn của bản dịch, theo học giả Trung Quốc - Wu Rui, dịch là quá trình chuyển đổi ý nghĩa của ngôn ngữ này sang một ngôn ngữ khác. Dịch được coi như một hoạt động nghệ thuật dùng một ngôn ngữ mới tái hiện lại một cách chính xác ý tưởng của tác giả văn bản gốc [1].

Theo Nida-nhà nghiên cứu dịch thuật nổi tiếng của Mỹ, dịch là quá trình tìm các từ ngữ tương đương đảm bảo sát nghĩa nhất, tự nhiên nhất để chuyển đổi nội dung từ văn bản gốc sang văn bản dịch. Quá trình chuyển đổi này ưu tiên cần đảm bảo sự tương đương về mặt nội dung rồi sau đó là hình thức [2].

Về phương pháp và kỹ xảo dịch, tác giả Hùng Bình trong nghiên cứu “Sự nhầm lẫn về các khái niệm trong nghiên cứu dịch thuật” đã dựa trên các nghiên cứu đi trước để chia phương pháp dịch thành 2 nhóm theo hai chiến lược dịch là dịch nguyên văn và dịch thoát ý. Nhóm dịch nguyên văn gồm các phương pháp dịch sau: Dịch zero, dịch âm, dịch từng từ, dịch thẳng. Nhóm dịch ý gồm các phương pháp dịch sau: Dịch tương đương, dịch mô phỏng, dịch chuyển đổi từ loại, dịch thoát ý [3].

Về tiêu chí đánh giá chất lượng bản dịch, theo Nghiêm Phụ, hoạt động dịch thuật có 3 khó khăn: Khó khăn thứ nhất là đảm bảo tính chính xác của thông tin ở văn bản gốc sang văn bản dịch; khó khăn thứ hai là diễn đạt phải đảm bảo lưu loát, trôi chảy; khó khăn thứ ba là hình thức văn bản phải đúng chuẩn. Quan điểm này của ông đã nhận được sự đồng thuận của giới nghiên cứu dịch thuật Trung Quốc và coi đây là 3 tiêu chuẩn để đánh giá chất lượng văn bản dịch [4].

Theo A. F. Tytler, bản dịch cần đảm bảo sự tái hiện một cách hoàn chỉnh nội dung tư tưởng của văn bản gốc, có sự thống nhất về phong cách văn bản giữa văn bản gốc và văn bản dịch, văn bản dịch cần đảm bảo trôi chảy, lưu loát như văn bản gốc [5].

Quan điểm này của A.F.Tytler được đánh giá vừa là yêu cầu đối với văn bản dịch, vừa là định hướng cho thực tiễn của hoạt động dịch thuật cũng như là căn cứ để đánh giá chất lượng văn bản dịch.

Nghiên cứu về các loại lỗi trong hoạt động biên phiên dịch cũng khá nhiều, theo thống kê của trang ngữ liệu CNKI của Trung Quốc có tới 155 bài liên quan đến các loại lỗi trong dịch thuật, tuy nhiên chủ yếu là nghiên cứu về lỗi dịch máy từ tiếng Trung sang tiếng Anh, Nhật, Hàn..., số bài viết thống kê về lỗi dịch của người học khá khiêm tốn, ví dụ như bài viết “Đánh giá lỗi dịch viết của sinh viên Hồng Kông dựa trên nền tảng kho ngữ liệu” [6] nghiên cứu về các lỗi dịch từ tiếng Trung sang tiếng Anh và ngược lại. Bài viết “Nghiên cứu lỗi dịch về lĩnh vực khoa học kỹ thuật dựa trên ngữ liệu học đường” nghiên cứu về các loại lỗi văn phong và lỗi ngôn ngữ khi dịch từ tiếng Trung sang tiếng Anh và ngược lại [7]. Hiện chưa có nghiên cứu về lỗi dịch viết từ tiếng Trung sang tiếng Việt.

Vì vậy, trong phạm vi bài viết này, chúng tôi tập trung nghiên cứu lỗi dịch viết từ tiếng Trung sang tiếng Việt của sinh viên, chỉ ra nguyên nhân gây ra lỗi và nêu khuyến nghị đối với sinh viên để thực hiện tốt hoạt động biên dịch từ tiếng Trung sang tiếng Việt.

Chúng tôi căn cứ vào tài liệu [4], [5] lấy 3 yếu tố dưới đây làm tiêu chí đánh giá chất lượng văn bản dịch:

Thứ nhất, văn bản dịch cần truyền tải một cách đầy đủ, chính xác thông tin của văn bản gốc. Thứ hai, văn bản dịch diễn đạt phải trôi chảy, lưu loát. Thứ ba, văn phong của văn bản dịch và văn bản gốc cần tương đồng.

Đây cũng là căn cứ để chúng tôi thống kê, phân loại các lỗi dịch của sinh viên trong hoạt động biên dịch từ tiếng Trung sang tiếng Việt.

2. Phương pháp nghiên cứu

Học phần Dịch tiếng Trung tại Bộ môn tiếng Trung Quốc, với giáo trình dịch là tài liệu lưu hành nội bộ, chủ yếu rèn luyện cho sinh viên kỹ năng dịch từ tiếng Trung sang tiếng Việt và ngược lại.

Theo phân bố chương trình, nội dung giảng dạy được phân bố trong 15 tuần với 7 chủ điểm khác nhau.

Trong phạm vi nghiên cứu này, chúng tôi tập trung lấy ngữ liệu khảo sát chủ yếu từ các chủ điểm xuất hiện trong phần dịch Trung Việt của bài thi Dịch tiếng Trung cuối kỳ 2 năm 2019-2020 bao gồm các chủ điểm kinh tế, du lịch, môi trường.

Việc nghiên cứu của chúng tôi triển khai theo hướng chọn ngẫu nhiên 120 bài thi dịch cuối kỳ, thống kê các lỗi dịch trong bài thi dựa theo tiêu chí đánh giá chất lượng bản dịch ở mục 1, tiếp đó tiến hành phân tích, đưa ra gợi ý phương án dịch đúng và chỉ ra nguyên nhân hình thành lỗi.

Để có được nguồn ngữ liệu cho việc tiến hành tổng hợp, phân tích, chúng tôi sử dụng phương pháp nghiên cứu chính là phương pháp nghiên cứu định tính, tiến hành thu thập và phân tích dữ liệu thông qua kết quả thống kê bài thi dịch Trung Việt của sinh viên.

3. Đánh giá và phân tích kết quả nghiên cứu

Trên cơ sở lí luận hoạt động dịch thuật đặc biệt là căn cứ đánh giá chất lượng bản dịch và nguồn dữ liệu thu thập được qua khảo sát bài dịch của sinh viên, ở mục này chúng tôi thực hiện phân loại và phân tích lỗi, chỉ ra nguyên nhân sản sinh lỗi và đưa ra khuyến nghị đối với sinh viên khi thực hiện hoạt động biên dịch.

3.1. Lỗi sinh viên thường gặp trong quá trình thực hiện hoạt động biên dịch Trung-Việt

Căn cứ theo tiêu chuẩn đánh giá chất lượng bản dịch đã trình bày ở mục 1, chúng tôi chia lỗi thành 3 loại: lỗi sai lệch thông tin, lỗi diễn đạt, lỗi sai văn phong.

3.1.1. Nhóm lỗi sai lệch thông tin

Từ góc độ nguyên nhân gây lỗi, chúng tôi chia lỗi dịch sai thông tin thành 2 loại lỗi là lỗi dịch sai lệch thông tin do hiểu sai ngữ pháp tiếng Trung (lỗi ngữ pháp) chiếm 40 lỗi, lỗi dịch sai lệch thông tin do không hiểu nghĩa từ, hiểu sai hoặc dịch sót từ (lỗi từ vựng) chiếm 26 lỗi.

Trong 120 bài thi dịch được khảo sát, chúng tôi tập hợp được lỗi dịch sai thông tin chiếm 66 lỗi trong tổng số 112 lỗi dịch, chiếm 58,9%, trong đó lỗi ngữ pháp tiếng Trung là 35,7%, lỗi từ vựng tiếng Trung chiếm 23,2%.

Đối với loại lỗi ngữ pháp tiếng Trung, sinh viên thường không nắm được các thành phần câu cơ bản và không biết cách ngắt thành câu để dịch, vì vậy thường mắc lỗi đặt sai thứ tự từ và cụm từ trong chuyển dịch dẫn đến dịch sai nội dung văn bản.

Ví dụ:

Văn bản gốc 1: 近日, 有媒体面向全国各地大学生发起关于手机使用时间的调查, …… , 而超过七成的大学生曾经尝试改变手机沉迷的现状。

Văn bản dịch tham khảo: Gần đây, một phương tiện truyền thông đã tiến hành cuộc khảo sát về thời gian sử dụng điện thoại di động của sinh viên đại học trên cả nước... hơn 70% sinh viên đại học đã cố gắng thay đổi tình trạng nghiện điện thoại di động.

Lỗi dịch 1:có một số phương diện đến các sinh viên toàn quốc quan tâm đến thời gian sử dụng điện thoại.....70% sinh viên thường xuyên sử dụng điện thoại.

Lỗi dịch 2:sử dụng điện thoại trở thành chứng bệnh quen thuộc của con người.....70% sinh viên đã quen với hiện trạng dành nhiều thời gian cho sử dụng điện thoại như vậy.

Ví dụ trên cho thấy, sinh viên hoàn toàn không hiểu về phân tầng thành phần câu trong một câu nên chỉ dựa vào nghĩa của một số từ quen thuộc để đoán nghĩa của cả câu dẫn đến thông tin hoàn toàn sai lệch.

Văn bản gốc 2: 受尾气排放法规和消费者激励措施变化影响, 2020年1月, 欧洲新车销售出现了5个月以来的首次下滑, 降幅为7, 4%。

Văn bản dịch tham khảo: Bị ảnh hưởng bởi những thay đổi trong quy định về khí thải và các chính sách khuyến khích người tiêu dùng.....

Lỗi dịch 1: Chịu sự ảnh hưởng của người tiêu dùng và thay đổi trong qui định khí thải.

Lỗi dịch 2: Từ những thay đổi trong qui định khí thải đã ảnh hưởng tới người sử dụng.

Đối với lỗi dịch trên, sinh viên không nắm được cấu trúc “受.....影响” và không phân tách được đúng định ngữ “尾气排放法规和消费者激励措施变化” và trung tâm ngữ “影响”, bản thân định ngữ là một cụm chủ vị, trong đó chủ ngữ là “尾气排放法规和消费者激励措施”, vị ngữ là “变化”, sự thay đổi của cả quy định về khí thải và các chính sách thúc đẩy tiêu dùng, chứ không phải chỉ là sự thay đổi chỉ của các chính sách thúc đẩy tiêu dùng. Vì vậy cần dịch là “những thay đổi trong quy định về khí thải và các chính sách khuyến khích người tiêu dùng”. Theo thống kê còn có những lỗi dịch sai thông tin tương tự như “sự thay đổi về tiêu dùng”; “do ảnh hưởng thay đổi về chi phí sinh hoạt”.

Văn bản gốc 3: 不少国家采取便利签证、定制个性化产品等诸多措施, 吸引更多中国游客。

Văn bản dịch tham khảo: Nhiều quốc gia đã áp dụng các biện pháp như tạo thuận lợi trong làm thị thực và xây dựng các sản phẩm có bản sắc vùng miền riêng để thu hút nhiều khách du lịch Trung Quốc。

Lỗi dịch 1: Không ít quốc gia đã áp dụng nhiều biện pháp như: ký giấy tạo điều kiện thuận lợi và sản xuất nhiều sản phẩm...

Lỗi dịch 2: Không ít quốc gia đã áp dụng lợi dụng kí kết, khẳng định tinh hoa sản phẩm.

Ở ví dụ này, sinh viên vẫn không nắm được cách dịch định ngữ-trung tâm ngữ, “便利签证” được hiểu là “thị thực tiện lợi”, nghĩa là “tạo thuận lợi trong làm thị thực” dẫn đến dịch sai. Ở phân câu sau, “定制个性化产品” là một cụm động tân, trong đó tân ngữ là cụm định ngữ - trung tâm ngữ “个性化产品”, “个性化” là định ngữ tu sức cho trung tâm ngữ là “产品”. Vì vậy phải dịch động từ “定制” trước, dịch tân ngữ “个性化产品” sau. Trong cụm tân ngữ phải dịch “sản phẩm” trước rồi mới dịch đến “có bản sắc vùng miền riêng”. Vì sinh viên không hiểu cách phân tách thành phần câu nên đã dịch sai lệch thông tin hoàn toàn. Một số lỗi dịch tương tự đối với ví dụ này như “đưa ra các biện pháp qui định khác nhau để hấp dẫn khách du lịch”; “áp dụng các hiệp định có lợi”...

Đối với loại lỗi từ vựng tiếng Trung, sinh viên thường không nắm được nghĩa của từ nhưng cũng không có khả năng phán đoán dựa theo văn cảnh của toàn câu, toàn đoạn dẫn đến dịch sai nghĩa của từ, cụm từ hoặc lấy giải pháp dịch âm sang Hán Việt làm cứu cánh cho bản dịch. Từ đó gây lỗi sử dụng sai từ Hán Việt trong chuyển di tiêu cực từ tiếng Trung sang tiếng Việt.

Văn bản gốc 4: 2019年前三季度, 我国出境游人数接近1. 2亿人次, 同比增长8, 5%。

Văn bản dịch tham khảo: Trong ba quý đầu của năm 2019, số lượng khách du lịch nước ngoài ở Trung Quốc là gần 120 triệu, tăng so với cùng kỳ là 8,5%。

Lỗi dịch 1: 3 năm trước năm 2019, khách du lịch nước tôi xuất cảnh gần 1.2 tỷ lần

Lỗi dịch 2: trước tháng 3 năm 2019 số người xuất ngoại được đề xuất gần 1.2 tỷ lần...

Sinh viên không nắm được từ “季度” là “quý”, cũng không nắm được kiến thức nền về cách tính thống kê năm tài chính dẫn đến dịch sai. Cũng trong văn bản trên, từ “我国” là chỉ “Trung Quốc”, nhưng sinh viên lại chỉ quan tâm nghĩa từ vựng mà không chú ý đến bối cảnh văn hóa nên vẫn dịch là “nước tôi”. Và con số cũng xuất hiện lỗi dịch sai lệch.

Văn bản gốc 5: 今年以来, 我国对外开放稳步推进。商务部数据显示...实际使用外资 6832.1 亿元。

Lỗi dịch: "...đối ngoại nước ta...Theo số liệu Bộ Công thương6832.1 tỷ nhân dân tệ" hoặc dịch thành "...thực tế vốn đầu tư sử dụng là hơn 6 nghìn tỷ đô la Mỹ".

Căn cứ văn bản gốc, thì cần xử lý lại "...đối ngoại nước ta..." thành "...đối ngoại Trung Quốc..." thì mới đảm bảo truyền tải chính xác thông tin của văn bản gốc. Ngoài ra, việc dịch số tiền dùng đơn vị tỷ chưa chính xác, thực tế là 683,21 tỷ nhân dân tệ (NDT) không phải là hơn 6 nghìn tỷ, đặc biệt nghiêm trọng khi dịch đơn vị tiền tệ là đô la Mỹ là sai lệch thông tin rất lớn so với văn bản gốc. Ở đây nếu đơn vị tiền là đô la Mỹ thì sẽ được diễn đạt là 6832.1 亿美元 thay vì 6832.1 亿元.

3.1.2. Lỗi diễn đạt tiếng Việt

Lỗi diễn đạt tiếng Việt là 28 trong tổng 112 lỗi dịch, chiếm 25%.

Sinh viên Việt Nam khi dịch văn bản từ tiếng Trung sang tiếng Việt có lợi thế nhất định về diễn đạt vì tiếng Việt là tiếng mẹ đẻ. Tuy nhiên do sinh viên thường lạm dụng phương pháp dịch nguyên bản, dịch trực tiếp, quá chú ý vào dịch từ, cụm từ sát với tiếng Trung thay vì kết nối từ thành nghĩa tổng thể của câu, vì vậy dẫn đến lỗi dịch thừa, dịch thiếu từ hoặc sai sắc thái biểu cảm.

Đối với nhóm lỗi dịch sai sắc thái biểu cảm của từ, sinh viên thường mắc lỗi dùng từ cận nghĩa nhưng sắc thái biểu cảm không đúng.

Ví dụ:

Văn bản gốc 6: 手机依赖似乎成了人们耳熟能详的症候。

Văn bản dịch tham khảo: Phụ thuộc vào điện thoại dường như đã trở thành một chứng bệnh quen thuộc của mọi người.

Lỗi dịch 1: Ý lại vào điện thoại đã trở thành bệnh chứng quen thuộc của mọi người.

Lỗi dịch 2: Nghiện điện thoại đã trở thành chứng bệnh quen thuộc của chúng ta.

Mặc dù sinh viên đều nắm được nghĩa của từ “依赖”, nhưng cách chọn từ “ý lại”, “nghiện” là những từ mang sắc thái biểu cảm rõ nét, cần chọn từ có tính chất trung tính như “phụ thuộc”. Những lỗi tương tự như “việc ý lại vào điện thoại trở thành thói quen của căn bệnh;”

Văn bản gốc 7: “习近平代表中国政府和中国人民...”

Lỗi dịch 1: “Đại diện cho chính phủ Trung Quốc và nhân dân Trung Hoa, Chủ tịch nước Tập Cận Bình...”

Câu dịch trên mặc dù văn bản gốc có xuất hiện hai danh từ riêng là “Trung Quốc” và “Trung Hoa”, tuy nhiên để đảm bảo sự lưu loát và trôi chảy cho văn bản dịch nên áp dụng kỹ thuật “dịch cắt” (dịch cắt được hiểu là lược bỏ một yếu tố ngôn ngữ nào đó để diễn đạt phù hợp với ngôn ngữ văn bản dịch chứ không phải cắt đi thông tin quan trọng) để diễn đạt là “Đại diện cho chính phủ và nhân dân Trung Quốc, Chủ tịch Tập Cận Bình...” nhằm tránh đưa ra hai danh từ riêng Trung Quốc, Trung Hoa diễn đạt trong cùng một câu.

Văn bản gốc 8: 习近平指出, 希腊拥有悠久历史和灿烂文化...”

Văn bản dịch tham khảo: “Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình chỉ ra rằng, Hy Lạp là một nước có lịch sử phát triển lâu dài...”

Lỗi dịch: “Tập Cận Bình chỉ ra rằng Hy Lạp có lịch sử lâu dài...”

Việc sản sinh lỗi do văn bản dịch bám sát câu chữ của văn bản gốc dẫn đến dịch thẳng tên người sang tiếng Việt, không bổ sung thêm chức vụ, cách diễn đạt này không phù hợp với diễn đạt của tiếng Việt. Câu này nên dịch là: “Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình” thay vì chỉ dịch tên không “Tập Cận Bình”.

Văn bản gốc 9: 而超过七成(70%) 的大学生曾经尝试改变手机沉迷的现状。

Văn bản dịch tham khảo: hơn 70% sinh viên đại học đã cố gắng thay đổi tình trạng nghiện điện thoại di động.

Lỗi dịch: hơn 70% sinh viên đại học đã cố gắng thay đổi hiện trạng đắm chìm trong điện thoại di động.

Từ “*沉迷*”, sinh viên dịch thành “đắm chìm”, từ này không phối hợp được với “điện thoại”, và cũng là từ mang sắc thái biểu cảm cao. Từ “*现状*” sinh viên dịch sang âm Hán Việt là “hiện trạng”, cũng khiến cho văn bản dịch trở nên khô cứng, gượng gạo, nên sửa lại là “tình trạng” sẽ phù hợp hơn với lối diễn đạt của văn tiếng Việt.

3.1.3. Lỗi không đảm bảo sự tương thích về thể loại văn bản giữa văn bản gốc và văn bản dịch

Lỗi diễn đạt tiếng Việt là 28 trong tổng 112 lỗi dịch, chiếm 25%.

Ví dụ:

Văn bản gốc 10: 由于汽车制造商在去年底政策调整之前, 推动了高排量汽车的销售, 原本应在1月发生的销量被提前至去年12月, 带动了当月21%的增长。

Văn bản dịch tham khảo: Do trước khi có điều chỉnh chính sách vào cuối năm ngoái các nhà sản xuất ô tô đã thúc đẩy doanh số bán xe phân khối cao, doanh số dự tính tăng vào tháng 1 đã tăng trước vào tháng 12 năm ngoái, kéo theo 21% tăng trưởng trong tháng.

Lỗi dịch 1: Lượng tiêu thụ lớn này đáng nhẽ tháng một mới phát sinh, nhưng lại xảy ra sớm hơn vào tháng 12 năm ngoái.

Lỗi dịch 2: mà vốn dĩ lượng tiêu thụ phát sinh trong tháng 1 đã bị kìm lại đến tháng 12 năm trước.

Từ “đáng nhẽ”; “mà vốn dĩ”; “bị kìm lại” là các từ dùng trong văn phong khẩu ngữ, không phù hợp với văn viết, văn bản mang văn phong trang trọng.

Văn bản gốc 11: 澳门特区政府旅游局15日召开年度记者招待会时介绍, 2019年澳门入境旅客超过3940万人次。

Văn bản dịch tham khảo: Văn phòng du lịch chính phủ Macao tại cuộc họp báo thường niên vào ngày 15 cho biết, khách du lịch nội địa của Macao năm 2019 vượt quá 39,4 triệu lượt người.

Lỗi dịch 1: Trong buổi họp báo đón tiếp báo chí truyền thông hàng năm thì phòng du lịch Chính phủ Ma Cao cho biết....

Lỗi dịch 2: Cả năm thì lượt khách du lịch không qua đêm tại Ma Cao đạt hơn 20 triệu lượt người.

Ở ví dụ (11), trong dịch văn phong chính trị trang trọng, sinh viên lại đưa thêm vào những hư từ dùng trong khẩu ngữ như “thì”.

3.2. Nguyên nhân phát sinh lỗi và giải pháp

Thông qua thu thập và phân loại lỗi ở mục 3.1, chúng tôi tìm ra những nguyên nhân phát sinh lỗi chủ yếu và đưa ra những giải pháp cụ thể như sau:

* *Kiến thức về ngôn ngữ và kiến thức tổng hợp yếu:*

Do không nắm chắc ngữ pháp, không biết phân chia thành phần câu dẫn đến sự sắp xếp sai thứ tự các từ và cụm từ, dẫn đến sai lệch thông tin.

Do vốn từ vựng ít, không nhận dạng được từ dẫn đến dịch ẩu, dịch sai.

Do kiến thức nền về văn hóa xã hội yếu dẫn đến việc không nhận ra những thông tin phi thực tế trong văn bản dịch.

Giải pháp cho vấn đề này là sinh viên cần nắm chắc và trau dồi năng lực ngôn ngữ tiếng Trung từ giai đoạn sơ cấp, cần nắm chắc cách phân chia thành phần câu trong học Ngữ pháp, lý thuyết tiếng Trung. Ngoài ra, trong quá trình học tập sinh viên không chỉ hình thành năng lực sử dụng tiếng Trung mà còn phải hình thành và tích lũy cho mình những kiến thức nền về xã hội, văn hóa để giúp khả năng phán đoán trong quá trình dịch được tốt hơn. Ví dụ, nếu sinh viên nắm được khái niệm “quý” thường được nhắc đến trong những thông tin về kinh tế tài chính thì khi dịch đoạn mang cụm từ “2019年前三季度” có thể sẽ phán đoán và dịch được đúng mốc thời gian này là “3 quý đầu của năm 2019” thay vì phán đoán là “tháng 3 đầu năm” hay là “3 năm trước”.

** Thiếu sự linh hoạt trong việc vận dụng các kỹ thuật dịch*

Do lạm dụng cách dịch thẳng, dịch âm, không nắm được phương pháp và kỹ thuật biên dịch nên lấy nghĩa của mỗi từ đơn và ghép lại thành nghĩa của câu, mà không chú ý liên kết nghĩa của các từ với nhau và tiến hành phán đoán dựa theo bối cảnh trong văn bản.

Với vấn đề này, sinh viên cần tìm hiểu thêm về các phương pháp dịch để lựa chọn phương pháp dịch phù hợp tùy theo tình huống hoặc dạng văn bản. Trong quá trình dịch có thể áp dụng các kỹ thuật dịch như dịch thêm, dịch bớt, dịch ghép hoặc dịch tách câu... để đảm bảo cách hành văn của văn bản phù hợp với cách diễn đạt của ngôn ngữ dịch sang. Ví dụ khi dịch tên của lãnh đạo từ tiếng Trung sang tiếng Việt cần dịch thêm tên chức danh hoặc thêm từ “đồng chí” thay vì cách nói tên trực tiếp như trong tiếng Trung. “习近平” cần dịch thêm tên chức danh là “Chủ tịch nước Trung Quốc Tập Cận Bình”; “张华” cần dịch là “đồng chí Trương Hoa”... Những kỹ xảo trong dịch như dịch thêm hoặc dịch bớt là yếu tố quan trọng giúp cho bản dịch đạt được tiêu chí “dịch lưu loát, phù hợp với văn phong biểu đạt của ngôn ngữ dịch”, giúp cho người đọc bản dịch cảm thấy dễ hiểu và nắm được chính xác thông tin.

** Diễn đạt tiếng Việt yếu*

Do quá chú trọng vào nghĩa của từng từ trong tiếng Trung và cố gắng để dịch thật sát mà không chú ý tới tiêu chí 2-3 của bản dịch là lưu loát, phù hợp với văn phong biểu đạt của ngôn ngữ đích. Ngoài ra sinh viên thường đem lỗi văn khẩu ngữ vào dịch văn bản từ Trung sang Việt, dẫn đến văn bản dịch tuy có dịch sát về nội dung nhưng thiếu tính trang trọng, chưa phù hợp văn phong văn bản viết.

Giải pháp cho vấn đề này là sinh viên không được bỏ qua khâu kiểm tra rà soát lại bản dịch. Việc kiểm tra và rà soát này khiến cho sinh viên kịp thời phát hiện ra những lỗi dịch thiếu thông tin, lỗi diễn đạt không đúng văn phong biểu đạt và tiến hành hoàn thiện chỉnh sửa lại văn bản dịch. Ví dụ, đối với những câu do ảnh hưởng văn nói thường ngày có chứa những hư từ như “thì, mà nói...”, khi kiểm tra lại sẽ được loại bỏ khỏi văn bản, những từ ngữ mang sắc thái biểu cảm không phù hợp với văn phong trang trọng như “đắm chìm trong điện thoại” sẽ được sửa lại là tình trạng “nghiên điện thoại”.

** Lạm dụng âm Hán Việt*

Sử dụng âm Hán Việt cho những từ chưa biết hoặc mơ hồ trong văn bản gốc là hiện tượng lỗi dịch khá phổ biến. Do sinh viên chưa nắm được sự khác biệt về sắc thái biểu cảm, về nghĩa từ Hán Việt khi chuyển di sang tiếng Việt. Thêm vào đó, sinh viên còn lạm dụng âm Hán Việt làm cứu cánh cho những từ không hiểu nghĩa.

Đối với vấn đề này, sinh viên cần chú tâm đến âm Hán Việt ngay từ giai đoạn sơ cấp, tìm hiểu sự khác biệt về nghĩa của âm Hán Việt khi chuyển di từ tiếng Trung sang tiếng Việt. Ngoài ra đối với những từ ngữ tiếng Trung chưa biết nghĩa, sinh viên không nên dịch sang âm Hán Việt hoặc đoán mò mà cần dựa vào ngữ cảnh của cả câu tiến hành phán đoán và dựa vào mỗi ngữ tố trong từ đó để phán đoán. Ví dụ trong cụm từ “定制个性化产品” thì “定制” âm Hán Việt là “định chế”, tuy nhiên từ này trong tiếng Việt rất ít khi dùng, vì vậy cần hiểu nghĩa của từ này theo cách diễn đạt tương đương trong tiếng Việt là “định ra, xây dựng...”. Tương tự với “个性化” thì không thể dịch trực tiếp ra âm Hán Việt là “cá nhân hóa”, như vậy sẽ gây khó hiểu cho người đọc. Vì vậy sinh viên cần dựa vào ngữ cảnh của cả đoạn là đang nói về xây dựng sản phẩm du lịch thu hút khách du lịch, để suy luận ở đây “个性化” là sản phẩm mang tính đặc trưng của vùng và diễn đạt sang tiếng Việt cho phù hợp với thói quen biểu đạt trong tiếng Việt.

4. Kết luận

Việc rèn luyện kỹ năng dịch cho sinh viên ngành ngoại ngữ nói chung và sinh viên ngành tiếng Trung Quốc nói riêng là hết sức cần thiết. Đối với hoạt động biên dịch, đặc biệt là biên dịch

từ tiếng Trung sang tiếng Việt, sinh viên mặc dù có lợi thế về diễn đạt tiếng Việt, tuy vậy dựa vào tiêu chí đánh giá chất lượng bản dịch, chúng tôi nhận thấy sinh viên chủ yếu mắc lỗi dịch sai thông tin, lỗi diễn đạt, lỗi văn phong. Để hạn chế những lỗi này sinh viên cần có ý thức nâng cao năng lực ngôn ngữ đích, năng lực diễn đạt văn phong viết của tiếng mẹ đẻ, trang bị cho bản thân thông tin cơ bản về chủ đề biên dịch có liên quan cũng như các kiến thức thông thường để cải thiện kỹ năng biên dịch từ tiếng Trung sang tiếng Việt của bản thân.

TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1] WuRui, *Exploration of translation theory*. Southeast University Press, p. 1, 2010.
- [2] XiongDeMi, "A Review of Nida's Translation Theory," *Journal of ChongQing University*, vol. 7, no. 4, pp. 85-89, 2001.
- [3] X. Bin, "Conceptual Confusion in Translation Studies: A Case Study of Translation Strategies, Translation Methods and Translation Skills," *ZhongGuo Fanyi*, no. 3, pp. 82-88, 2014.
- [4] YanPhu, *Theory of natural selection*. The Commercial Press, p. 13, 2017.
- [5] LiuYanYan, "Translation of six stories of Floating Life from the Perspective of Tettler's Three Principles," *Journal of Luohe Vocational Technology College*, vol. 13, no. 4, p. 133, 2014.
- [6] Y. Xiu, W. Honghua, L. Heping, and L. Duanyang, "Translation assessment: an analysis of translation errors from a corpus of Hong Kong university students," *Translation Studies and Teaching*, no. 2, pp. 96 - 112, 2019.
- [7] L. Yingxuan, "An Analysis of Scientific Translation Errors Based on Classroom Observation," *A comparative study of cultural innovation*, no. 5, pp. 122-128, 2021.